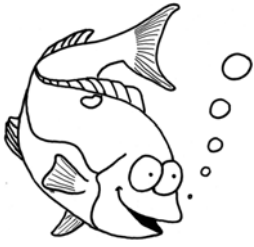
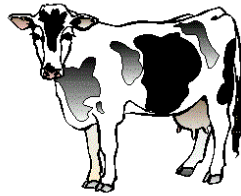


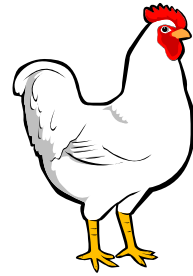
I. Viết tên gọi dưới hình vẽ



con \_\_\_\_\_



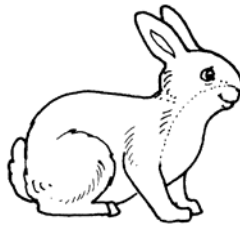
con \_\_\_\_\_



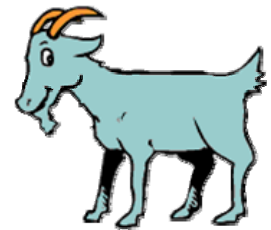
con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



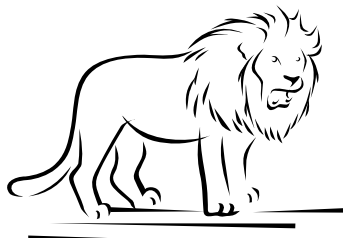
con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



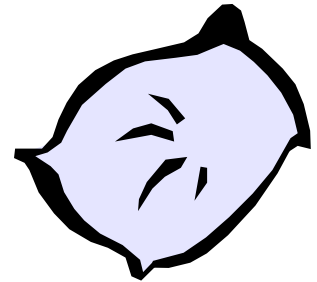
cái \_\_\_\_\_



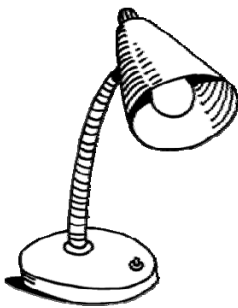
cái \_\_\_\_\_



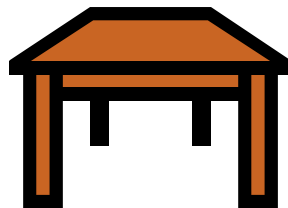
cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



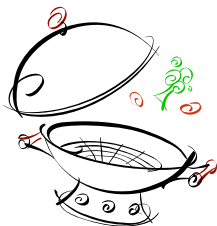
cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_

II. Nhìn vào hình vẽ bên tay phải, khoanh tròn từ đúng:

1. con cú

con gà  
con chó  
con thỏ



2. bà già  
em bé  
cu tí  
y tá



3. cái lá  
cái hoa  
quả lê  
quả cam



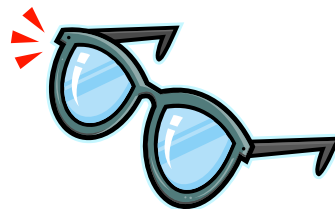
4. cái bàn  
cái ghế  
cây bút  
quyển vở



5. cái tô  
cái mũ  
cục kẹo  
cái kéo

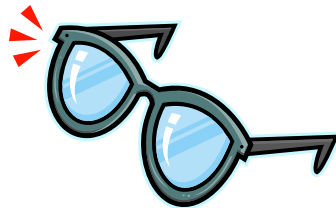
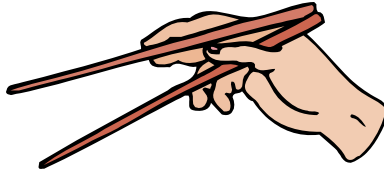
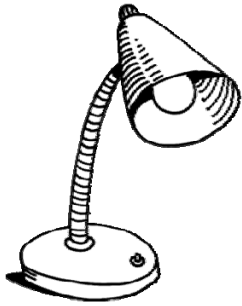


6. đôi giày  
đôi vớ  
chiếc vớ  
cặp kính



III. Nói các vật có **cùng âm đầu** với nhau. Viết **âm đầu** của mỗi nhóm vào giữa lần nối.

Thí dụ:



**V. Gạch bỏ từ sai:**

1. ga      ge      gu      go      gê
2. ghi      ghô      ghe      ghu      ghà
3. cá      cì      cù      cể      cọ
4. kả      kê      kỏ      ké      kì
5. Dì / gì là em của mẹ.
6. Em tên dì / gì ?
7. Trú / chú là em của bố.
8. Mẹ đi trợ / chợ mua sữa
9. Chó sói rất hung giữ / dữ.
10. Em rất thích ăn chả giò / dò

**VI. Vấn đáp:**

Phải biết trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Con tên gì? (nguyên tên, họ kiểu Việt Nam)
2. Con mấy tuổi?
3. Hôm nay con (hay cô giáo) mặc áo/ quần màu gì?
4. Vật này là gì? Dùng để làm gì?
5. Viết 5 chữ / số mà cô giáo sẽ đọc cho con.

(Sẽ được thực tập trong lớp, nhờ bố mẹ ôn lại thêm ở nhà.)